TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2000.

- Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn La Khê Trẹm, xã Hương Thọ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Quang T có 01 người con chung tên Trần Quang L, sinh ngày 09/10/2019. Chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Quang T thoả thuận: Giao người con chung cho chị Võ Thị Quỳnh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh Trần Quang T có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung một tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền cấp dưỡng nuôi người con chung) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Quang T tự thoả thuận, không ai yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Quang T xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Quang T thỏa thuận: Chị Võ Thị Quỳnh Nh phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn; chị Võ Thị Quỳnh Nh chịu thay cho anh Trần Quang T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi người con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003125 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Võ Thị Quỳnh Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND xã Hương Thọ, TpHuế;
(Đăng ký kết hôn ngày 18/12/2019)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L